

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HSST

Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn
2. Ông Nguyễn Đình Công

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/11/1996, nơi sinh: huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa. nơi ĐKKHKT: thôn YH, xã ĐT, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu phố A, phường ĐS, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; vợ: Lê Thị Kh, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2020 đến ngày 14/8/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1966; nơi cư trú: khu phố A, phường ĐS, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

+ Chị Lê Thị Kh, sinh năm 1997; nơi ĐKHKT: thôn DL, xã CN, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: khu phố A, phường DS, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa. (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn Đ1 (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn Th (vắng mặt).

+ Ông Mai Văn N (vắng mặt).

+ Bà Đoàn Thị H1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/8/2020 tổ công tác Công an phường TS tiến hành tuần tra trên địa bàn phường TS, khi đi đến đoạn đường Quang Trung, thuộc tổ 3 phát hiện một nam thanh niên lạ mặt có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy đang đi bộ về phía xe mô tô BKS 36B3-922.02 đỗ ở lề đường bên trái theo hướng Ninh Bình – Thanh Hóa, trên xe mô tô có một nam thanh niên khác đang ngồi, tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra. Hai người nam thanh niên đều không xuất trình được giấy tờ tùy thân. Người nam thanh niên ngồi trên xe mô tô khai tên Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1997, trú tại khu phố B, phường DS, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa và khai nhận không mang theo đồ vật, hàng cấm trên người. Người nam thanh niên còn lại khai tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú tại thôn YH, xã DT, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa hiện đang sinh sống tại khu phố A, phường DS, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa, đồng thời H tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng hồng và khai nhận là ma túy đá H mang theo để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong túi nilon kể trên theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0983515904; 20.000 đồng; 01 xe mô tô BKS 36B3-922.02.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành mở niêm phong cân xác định chất tinh thể màu trắng hồng thu giữ của Nguyễn Văn H có khối lượng là 0,40 gam kí hiệu M và gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 222/KLGD-PC09-MT ngày 12/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng hồng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3953 (không phải ba nghìn chín trăm năm mươi ba) gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSND-TPTĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 11/8/2020.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn bên ngoài ghi số 222/KLGD-PC09-MT bên trong là 0,3023 (không phải ba nghìn không trăm hai mươi ba) gam là ma túy, loại Methamphetamine được hoàn lại sau khi gửi mẫu đi giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi đi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong là 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (3x2,7)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã bị cắt rách một đầu dùng để niêm phong gói ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn H.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Đ1 khai: vào chiều ngày 10/8/2020 H nhờ anh chở ra thành phố TĐ khi đi đến ngõ C đường QT thuộc tổ D, phường TS, thành phố TĐ thì H bảo anh đứng chờ ở ngoài, được một lúc H quay ra gần chỗ anh thì các anh Công an phường TS đi đến yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra H đã khai nhận là người sử dụng ma túy và tự giác giao nộp một túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng hồng H đang cầm ở tay trái và khai nhận là ma túy mua nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Ông Nguyễn Văn Th và ông Mai Văn N khai vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/8/2020 tại đoạn đường QT, thuộc tổ D, phường TS, thành phố TĐ các ông được chứng kiến các anh công an kiểm tra hành chính đối với hai nam thanh niên, quá trình kiểm tra một người thanh niên khai tên là Nguyễn Văn Đ1 và một người tên là Nguyễn Văn H đều không có giấy tờ tùy thân. Anh Nguyễn Văn H khai nhận là người sử dụng ma túy và tự giác giao nộp cho tổ công tác một túi nilon ma túy màu trắng, cơ quan Công an thu giữ và yêu cầu hai nam thanh niên và chúng tôi về trụ sở Công an phường TS làm việc.

Bà Đoàn Thị H1 khai vào ngày 10/8/2020 có một người nam thanh niên đến xem phòng để thuê trọ, bà cũng không biết tên, tuổi địa chỉ của người thanh niên này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Nguyễn Công Đ, chị Lê Thị Kh trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác nhận đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TĐ trả lại cho ông Đ 01 xe mô tô BKS 36B3-922.02, trả lại cho chị Kh 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0983515904 và ông Đ được bị cáo H ủy quyền nhận lại số tiền 20.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, đến nay ông Đ, chị Kh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án không tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng (BL82-101). Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/8/2020 (BL13 đến BL18), Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại ngày 11/8/2020 (BL21), Kết luận giám định số 222/KLGĐ-PC09-MT ngày 12/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (BL26), Biên bản xét nghiệm ma túy của Nguyễn Văn H (BL 39) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/8/2020, tại đoạn đường Quang Trung, thuộc tổ 3 phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,3953 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình

sự thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, là có ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Để ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma túy, cần có những biện pháp cứng rắn, thiết thực và hữu hiệu. Một trong những biện pháp hữu hiệu đó là xử lý hình sự thật nghiêm minh đối với loại tội phạm này. Mặc dù vậy, bị cáo Nguyễn Văn H đã cố tình làm ngơ, bất chấp và coi thường pháp luật lao vào con đường phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0983515904 đã qua sử dụng, 01 xe mô tô BKS 36B3-922.02 và số tiền 20.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Quá trình điều tra xác định 01 chiếc điện thoại và sim số thuê bao 0983515904 nêu trên tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Kh, 01 chiếc xe mô tô BKS 36B3-922.02 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Công Đ và số tiền 20.000 đồng là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại 01 chiếc điện thoại cùng sim điện thoại nêu trên cho chị Lê Thị Kh, 01 chiếc xe mô tô BKS 36B3-922.02 cho ông Nguyễn Công Đ và số tiền 20.000 đồng cho Nguyễn Văn H. Chị Lê Thị Kh, sinh năm 1997, nơi ĐKHTTT: thôn ĐL, xã CN, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở: khu phố A, phường ĐS, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa là vợ H đã nhận lại chiếc điện thoại. Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1966, trú tại khu phố A, phường ĐS, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa là bố đẻ bị cáo H đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 36B3-922.02 và số tiền 20.000 đồng bị cáo ủy quyền cho bố nhận lại theo giấy ủy quyền ngày 24/8/2020 của Nguyễn Văn H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp quản lý gồm: 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 222/KLGD-PC09-MT bên trong là 0,3023 (không phẩy ba nghìn không trăm hai mươi ba) gam là ma túy, loại Methamphetamine được hoàn lại sau khi gửi mẫu đi giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong theo biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định hồi 9 giờ 00 phút ngày 13/8/2020 giữa Phòng kỹ thuật hình sự và cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp; 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (3x2,7)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Nguyễn Văn H; 01 vỏ phong bì bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn H. Trong đó, số ma túy là vật cấm lưu hành, các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Methamphetamine, Nguyễn Văn H khai mua của một người thanh niên có tên N, tại phòng trọ ở trong ngõ C đường QT thuộc tổ B, phường TS, thành phố TĐ, H không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành xác minh tại phòng trọ ở trong ngõ C đường QT thuộc tổ C, phường TS, thành phố TĐ không có người thanh niên tên N có các đặc điểm như H đã khai báo. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **19 (mười chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/8/2020.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên trong có 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (3x2,7)cm; 01 (một) vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Nguyễn Văn H.

- 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 222/KLGD-PC09-MT bên trong là 0,3023 (không phải ba nghìn không trăm hai mươi ba) gam là ma túy, loại Methamphetamine được hoàn lại sau khi gửi mẫu đi giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong theo biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định hồi 9 giờ 00 phút ngày 13/8/2020 giữa Phòng kỹ thuật hình sự và cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp;

- 01 (một) vỏ phong bì bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn H.

(chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/10/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/11/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bích Hồng